| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **102**/2022/QĐST-HNGĐ | *Quận Hai Bà Trưng, ngày 07 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-VHNGĐ ngày 22/02/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**- Chị Nguyễn Thị S**; sinh năm 1974; Nơi thường trú và nơi ở: Đường P, phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Anh Lê Minh H**; sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 16 lô 3 tổ 28D, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/9/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: số 16 lô 3 tổ 28D, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, dẫn đến cuộc sống luôn nảy sinh những bất đồng, tranh luận không thể giải quyết được. Nay chị S và anh H cùng xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chúng không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 25/02/2022, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị S và anh H không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí

giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/02/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị S và anh H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H cùng xác nhận có hai con chung là Lê Gia L, sinh ngày 04/9/1998 và Lê Gia H, sinh ngày 11/4/2003. Anh chị cùng xác nhận cả hai con chung đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, anh chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề giao nuôi con và cấp dưỡng, nên Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H cùng xác nhận không vay nợ ai chung và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Minh H cùng thỏa thuận anh Lê Minh H là người chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008262 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đồng Nhân, quận HBT, HN (số 38, quyển số 01, ngày 29/9/1995);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thủy**